

## HƯỚNG DẪN CHẤM THI

### A. Hướng dẫn chung

1. Cán bộ chấm thi cần nắm vững hướng dẫn chấm để đánh giá bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên cần chủ động, linh hoạt trong quá trình chấm. Bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tôn trọng ý tưởng đúng của người viết.

2. Thí sinh có thể có những cách làm khác nhưng lí luận phải chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục và có căn cứ xác đáng. Giáo viên vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, khuyến khích những bài sáng tạo về nội dung lẫn hình thức.

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 20; lẻ đến 0.5; không làm tròn số.

### B. Hướng dẫn cụ thể

Câu 1 ( 8 điểm)	
Nội dung	Điểm
<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài NLXH</i> <i>Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.</i>	0.5
<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> <i>Trình bày suy nghĩ về quan điểm “sống thật sâu” được đặt ra từ đoạn văn bản trên.</i>	0.5
<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> <i>Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo nội dung:</i> <i>* Giải thích:</i>	1.0

<p>- Theo quan điểm của tác giả, cuộc đời mỗi người là ngắn ngủi và hữu hạn, vì vậy <i>sống thật sâu</i> là sống hết mình, biết hưởng thụ cuộc sống một cách trọn vẹn, ý nghĩa trong từng phút giây....</p> <p>=&gt; Khẳng định đó là một quan điểm sống đúng đắn, tích cực</p>	
<p><i>* Bàn luận:</i></p> <p>- Đời người hữu hạn, sống thật sâu là sống hết mình với đam mê và khát vọng, sống cho ngày hôm nay, làm tất cả những điều tốt đẹp nhất để cảm nhận vẻ đẹp cuộc sống từ chính tâm hồn mình.</p> <p>- Sống thật sâu để tận hưởng vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời, tận hưởng thành quả, công sức lao động của thế hệ trước tạo dựng... để thấy cuộc đời thật đẹp, thật đáng sống.</p> <p>- Sống thật sâu mỗi ngày giúp con người biết trân trọng cuộc sống; biết tận dụng thời gian và cơ hội để phát triển bản thân; từ đó tạo ra các giá trị cho mình và đóng góp cho cộng đồng...</p> <p>- Phê phán lối sống hời hợt, nông cạn, ích kỉ chỉ biết hưởng thụ mà không cống hiến của một bộ phận giới trẻ ngày nay</p> <p>Thí sinh cần lấy dẫn chứng để minh họa</p>	4.0
<p><i>* Bài học nhận thức- hành động</i></p> <p>- Trình bày được bài học trong nhận thức và hành động</p> <p>- Có những phương hướng cụ thể trong việc xác định mục đích sống của cá nhân</p>	1.0
<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0.5
<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ</p>	0.5
<p><b>Câu 2 (12 điểm)</b></p>	
<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</i></p>	0.5

<p>Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	
<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Giải thích ý kiến, bằng hiểu biết về truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1930-1945 trong chương trình Ngữ văn 11, hãy làm sáng tỏ ý kiến</p>	0.5
<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
<p><i>*Giải thích nhận định:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Truyện ngắn: Thể loại tự sự cỡ nhỏ, “<i>thường hướng tới việc khắc họa một hiện tượng, phát hiện một nét bản chất trong quan hệ nhân sinh hay đời sống tâm hồn của con người</i>” (Theo “<i>Từ điển thuật ngữ văn học</i>”)</li> <li>– Chi tiết nghệ thuật: là thành phần tạo nên cốt truyện, là phương tiện thể hiện sự sáng tạo của nhà văn, “<i>chi tiết nghệ thuật là các tiểu tiết của tác phẩm mang sức chứa lớn về cảm xúc và tư tưởng</i>” (Theo “<i>Từ điển thuật ngữ văn học</i>”);</li> <li>– “<i>Thơ tứ tuyệt</i>”: là một thể thơ luật Đường, mỗi bài chỉ bốn câu, hai mươi tám chữ nhưng cô đọng, dồn nén nhiều cảm xúc, tư tưởng; “<i>nhãn tự</i>”: mắt thơ, là điểm sáng của bài thơ</li> </ul> <p>-&gt; Với ý kiến trên, Nguyễn Đăng Mạnh đã dùng phép so sánh để khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của chi tiết nghệ thuật trong truyện ngắn như “<i>mỗi chữ trong bài thơ tứ tuyệt</i>”, “<i>như nhãn tự trong thơ</i>”</p>	2.0
<p><i>* Bình luận và chứng minh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thơ tứ tuyệt và truyện ngắn tuy khác nhau về phương thức biểu đạt nhưng lại giống nhau ở sự cô đọng, dung lượng ngắn gọn. Điều này đòi hỏi mỗi câu chữ, mỗi chi tiết nghệ thuật đều phải có giá trị cao.</li> <li>- Nếu nhãn tự trong thơ là điểm quy tụ toàn bộ tinh thần bài thơ thì chi tiết nghệ thuật độc đáo, điển hình trong truyện ngắn chính là chìa khóa mở ra thế giới nghệ thuật truyện, khắc sâu tư tưởng tác phẩm và tình cảm của mỗi nhà văn</li> </ul> <p><i>* Chứng minh</i></p>	<p>1.0</p> <p>1.0</p> <p>5.0</p>

<p>– Thí sinh chọn và phân tích một vài chi tiết nghệ thuật đặc sắc trong các truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1930-1945 thuộc chương trình Ngữ văn 11 để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận ( “<i>Chữ người tử tù</i>” - Nguyễn Tuân; “<i>Hai đứa trẻ</i>”- Thạch Lam; “<i>Chí Phèo</i>”- Nam Cao)</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <p>- Phần chứng minh có thể đan xen vào phần lí luận hoặc tách riêng, dẫn chứng có thể là trọng điểm hoặc điểm xuyết nhưng quá trình phân tích phải gắn với vấn đề nghị luận, tức là nhằm mục đích làm sáng tỏ vai trò của chi tiết trong việc thể hiện tính cách nhân vật, giá trị, tư tưởng chủ đề tác phẩm....; tránh việc phân tích chung chung, dàn trải tác phẩm.</p>	
<p><i>* Đánh giá khái quát và nâng cao:</i></p> <p>- Nhận định trên đã khái quát chính xác giá trị và sức hấp dẫn của chi tiết nghệ thuật trong truyện ngắn.</p> <p>- Bởi thế, việc tạo ra được chi tiết nghệ thuật độc đáo là yêu cầu bắt buộc để có một truyện ngắn có giá trị; Quan điểm trên cũng đặt ra yêu cầu đối với người sáng tác và mở ra một hướng tiếp cận đúng đắn cho độc giả khi đọc truyện ngắn.</p>	1.0
<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0.5
<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>- Thể hiện suy nghĩa sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ</p>	0.5
<p><b>TỔNG ĐIỂM</b></p>	<p><b>20.0</b></p>

-----Hết-----

Nội dung/ chủ đề	Các mức độ nhận thức				
	Nhận biết (20 %)	Thông hiểu (20%)	Vận dụng (40 %)	Vận dụng cao (20%)	Tổng
	TL	TL	TL	TL	
Câu 1 Nghị luận xã hội	10% = 2 điểm	10% = 2 điểm	10%= 2 điểm	10%= 2 điểm	40%= 8.0 điểm
Câu 2 Nghị luận văn học	10% = 2 điểm	10%= 2 điểm	30% = 6 điểm	10%= 2 điểm	60 %= 12 điểm
<b>Tổng</b>	<b>4.0 điểm</b>	<b>4.0 điểm</b>	<b>8.0 điểm</b>	<b>4.0 điểm</b>	<b>20.0 điểm</b>